TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**28**/2021/DS-ST
Ngày 09/4/2021
V/v: "*T/c Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Đặng Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc *"tranh chấp Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 84/2021/TB.TA ngày 19/3/2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín**

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông TMS –** Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh An Giang(Theo văn bản ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín).

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông NVB,** sinh năm 1992 – Phó phòng giao dịch Phú Hòa – Chi nhánh An Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/7/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh An Giang). (Có mặt).

* Bị đơn: Chị **LTTD**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Số AB, ấp TBN, xã VT, huyện TS, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ủy quyền cho ông N.V.B trình bày như sau*:

Ngày 22/5/2018, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – chi nhánh An Giang – PGD Phú Hòa An Giang (Ngân hàng) với chị LTTD có thỏa thuận ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1814200829. Nội dung thỏa thuận là Ngân hàng cho chịD vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất áp dụng cho 3 tháng đầu tiên là 24%/năm, tại thời điểm bắt đầu từ tháng thứ 4 lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng VNĐ + biên độ 16.4%/ năm; Số kỳ trả 24 kỳ, số tiền trả mỗi kỳ là 830.000 đồng, kỳ cuối cùng là 910.000 đồng.

Trong thời hạn thực hiện hợp đồng, chịD có trả cho Ngân hàng được 12 kỳ với số tiền vốn là 9.960.000 đồng, tiền lãi là 3.623.711 đồng. Từ tháng 5/2019 đến nay chị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhỡ, đôn đốc chịD thực hiện nghĩa vụ. Tuy nhiên, chịD vẫn không thực hiện nên tới ngày 09/4/2021 còn nợ số tiền là 16.931.326 đồng (trong đó tiền vốn là 10.040.000 đồng, tiền lãi là 6.891.326 đồng).

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu chịD trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1814200829 ngày 22/5/2018 tính đến ngày 09/4/2021 là 17.223.136 đồng (trong đó tiền vốn là 10.040.000 đồng, tiền lãi là 7.183.136 đồng) và lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng cho tới khi thanh toán xong khoản nợ trên.

* Bị đơn chị LTTD không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gởi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự - vắng mặt không có lý do tại phiên tòa nên đã từ bỏ quyền của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1814200829 ngày 22/5/2018 có đủ cơ sở chứng minh chịD có vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - chi nhánh An Giang số tiền 20.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chịD đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền là 17.223.136 đồng cùng lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ Luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc chị LTTD trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền là 17.223.136 đồng (trong đó tiền vốn là 10.040.000 đồng, tiền lãi là 7.183.136 đồng) và tiếp tục tính lãi suất quá hạn phát sinh từ ngày 10/4/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ (mức lãi suất theo quy định tại hợp đồng đã ký kết).

- Về án phí: ChịD phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện chị LTTD có nơi cư trú tại số AB, ấp TBN, xã VT, huyện TS, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thủ tục tố tụng: Chị D (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị D.

[2] Về nội dung vụ án:

HĐXX xét thấy, giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1814200829 ngày 22/5/2018 ký kết giữa Ngân hàng với chị D được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết thỏa thuận nên căn cứ theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn chị D đến để làm rõ vụ án, về việc có hay không việc bà ký hợp đồng kiêm giấy nhận nợ với Ngân hàng vay số tiền là 20.000.000 đồng với lãi suất vay, mục đích vay, thời gian vay, số tiền đã trả, số tiền còn nợ như đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng đã trình bày. Nhưng chị D vẫn không có mặt cũng như không có văn bản nào gởi cho Tòa án để thể hiện ý kiến của mình. Điều này xem như chị D đã từ bỏ quyền và không

thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình. Do đó, HĐXX căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1814200829 ngày 22/5/2018, tính đến ngày 09/4/2021, chị D còn nợ Ngân hàng số tiền 17.223.136 đồng (trong đó tiền vốn là 10.040.000 đồng, tiền lãi là 7.183.136 đồng). Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện chị D yêu cầu trả số tiền 17.223.136 đồng (trong đó tiền vốn là 10.040.000 đồng, tiền lãi là 7.183.136 đồng) và lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng đã ký cho tới khi thanh toán xong khoản nợ trên là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát phiên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên chịD phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 156, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 244, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với chị LTTD.

Buộc chị LTTD có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín– Chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền 17.223.136 đồng (trong đó tiền vốn là 10.040.000 đồng, tiền lãi là 7.183.136 đồng).

Kể từ ngày 10/4/2021, chị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1814200829 ngày 22/5/2018 cho đến khi chị D thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng.

Việc thanh toán tiền được thực hiện tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị LTTD phải nộp 861.000 đồng (tám trăm sáu mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền 361.000đ (ba trăm sáu mươi một ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004030 ngày 19/10/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

* Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng chị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Vân